

Số: /TB-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 7 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Hỗ trợ lưu học sinh tham dự kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt lưu trú tại Ký túc xá Trường Cao đẳng Sơn La

Căn cứ Thông báo số 224/TB-CĐSL ngày 05/6/2026 của trường Cao đẳng Sơn La về việc điều chỉnh thời gian tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt đợt 2 năm học 2025 – 2026 cho lưu học sinh Lào, thuộc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 1, tỉnh Điện Biên; Thông báo 155A/TB-CĐSL ngày 22/4/2026 của trường Cao đẳng Sơn La về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài.

Để tạo điều kiện cho lưu học sinh Lào (*có danh sách kèm theo*) tham dự kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt trường Cao đẳng Sơn La. Yêu cầu các đơn vị thuộc trường có liên quan thực hiện nội dung sau:

1. Không thực hiện thu tiền nhà ở, tiền điện và tiền nước đối với lưu học sinh Lào tham dự kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt có tên trong Danh sách trong thời gian lưu trú tại Ký túc xá.

2. Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Hành chính - Quản trị triển khai thực hiện nội dung Thông báo. Tổ Quản lý Khu nội trú - Phòng TC-HSSV chịu trách nhiệm bố trí chỗ ở, hướng dẫn lưu học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định Khu nội trú./.

#### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo nhà trường (Chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc liên quan (Thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Long**

**DANH SÁCH**  
**LƯU HỌC SINH LÀO ĐỀ NGHỊ NHÀ TRƯỜNG HỖ TRỢ**  
(Kèm theo Thông báo số      /TB-CĐSL ngày      /7/2026 của Trường Cao đẳng Sơn La)

| STT | Họ và tên                 | Năm sinh   | Giới tính | Quốc tịch | Trường/Trung tâm đào tạo | Phòng/ KTX lưu trú | Ngày lưu trú                         |
|-----|---------------------------|------------|-----------|-----------|--------------------------|--------------------|--------------------------------------|
| 1   | INTHAVONG MELISA          | 19/04/2007 | Nữ        | Lào       | Đại học Tân Trào         | 212A4              | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 2   | VONGNAKHONE<br>KEOSOUVANH | 18/12/2000 | Nam       | Lào       | Đại học Tân Trào         | 209A5              | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 3   | CHANMANY SANOUY           | 04/01/2006 | Nữ        | Lào       | Đại học Tân Trào         | 212A4              | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 4   | KEOMIXAY<br>SONETHAVI     | 13/02/2007 | Nam       | Lào       | Đại học Tân Trào         | 209A5              | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 5   | PHOMACHAN<br>XAITHONG     | 01/03/2007 | Nam       | Lào       | Đại học Tân Trào         | 209A5              | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 6   | PHIMMASUNG<br>SOUNTHONE   | 01/10/2007 | Nam       | Lào       | Đại học Tân Trào         | 209A5              | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 7   | SOULIPHANH<br>VIENGKHAM   | 15/06/2005 | Nữ        | Lào       | Đại học Tân Trào         | 212A4              | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 8   | HEUANGSAVAN<br>MEENOY     | 26/12/2007 | Nữ        | Lào       | Đại học Tân Trào         | 212A4              | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 9   | SIKHAMPHONE PHID          | 05/05/2007 | Nữ        | Lào       | Đại học Tân Trào         | 212A5              | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |

| STT | Họ và tên                 | Năm sinh   | Giới tính | Quốc tịch | Trường/Trung tâm đào tạo       | Phòng/<br>KTX<br>lưu trú | Ngày lưu trú                         |
|-----|---------------------------|------------|-----------|-----------|--------------------------------|--------------------------|--------------------------------------|
| 10  | SYAMONE<br>SIPHAVANH      | 15/11/2007 | Nam       | Lào       | Đại học Tân Trào               | 209A5                    | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 11  | NOYSIMMALY<br>PHETPHAILIN | 17/07/2007 | Nữ        | Lào       | Đại học Tân Trào               | 212A5                    | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 12  | XAI SOMTHAVY              | 09/02/2000 | Nam       | Lào       | Đại học Tân Trào               | 212A5                    | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 13  | THAMMAVONG<br>KHAMPEE     | 05/02/2008 | Nữ        | Lào       | Đại học Tân Trào               | 212A5                    | Từ ngày 08/7/2026 đến ngày 23/7/2026 |
| 14  | THIYAPHON AMKHAN          | 01/05/2007 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 212A4                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 15  | HEUANGMIXAY<br>ANOUSIN    | 18/05/2012 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 302A3                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 16  | BICK                      | 01/02/2008 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 302A3                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 17  | XAIYAVONG<br>BOUATHID     | 20/11/2005 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 212A4                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 18  | TAISAVATH<br>BOUAVANH     | 05/01/1990 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 302A3                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 19  | LIAXENGYANG<br>BOUNLORD   | 31/01/1989 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 302A3                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |

| STT | Họ và tên                 | Năm sinh   | Giới tính | Quốc tịch | Trường/Trung tâm đào tạo       | Phòng/ KTX lưu trú | Ngày lưu trú                         |
|-----|---------------------------|------------|-----------|-----------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------------|
| 20  | THOCHONGLIACHI BOUNMY     | 26/10/2007 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 212A4              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 21  | KONGSY CHEKKY             | 01/09/2006 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 309A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 22  | SOUKMANIVONG CHITTAKONE   | 09/09/1991 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 309A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 23  | LICHONGKOUAN DOLA         | 05/05/2005 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 309A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 24  | YANGCHERTHAI HOUP EE      | 03/09/2006 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 212A4              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 25  | CHANSAVANG KAFE           | 04/03/2007 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 209A5              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 26  | LORVANHAN KEOLAKHONE      | 04/05/2002 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 309A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 27  | INTHACHAK KHAMPHET        | 09/10/1987 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 407A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 28  | PASEUTH KHONEKEO          | 22/01/2007 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 407A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 29  | KHAMDOUANGSENG KIEDTISOUK | 25/01/2013 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 407A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |

| STT | Họ và tên                  | Năm sinh   | Giới tính | Quốc tịch | Trường/Trung tâm đào tạo       | Phòng/ KTX lưu trú | Ngày lưu trú                         |
|-----|----------------------------|------------|-----------|-----------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------------|
| 30  | SORSOULIYA LA              | 18/08/2000 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 407A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 31  | INPHACHANH LAR             | 10/10/1993 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 209A5              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 32  | SUVANNACHACK MAIMOK        | 14/01/2007 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 209A5              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 33  | SONEKEO MEE                | 25/12/2007 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 209A5              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 34  | PHENG SOMHEUANG MIXAY      | 16/12/1991 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 408A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 35  | PHOUNLASY NITHIPHONE       | 05/11/2007 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 212A5              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 36  | PHOUMSAVANH PHONE ANOUSITH | 26/02/2013 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 408A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 37  | CHANTHAPHONE PHONEPHET     | 06/10/2007 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 408A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 38  | PANYATHONG PHOUTTHAPHONE   | 20/06/2006 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 408A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 39  | PHILASAVANH PHOUTTHAVISAY  | 08/12/2013 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 409A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |

| STT | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Quốc tịch | Trường/Trung tâm đào tạo       | Phòng/ KTX lưu trú | Ngày lưu trú                         |
|-----|------------------------|------------|-----------|-----------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------------|
| 40  | VONGVICHIT PHUANGMANY  | 03/05/1993 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 212A5              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 41  | XONGPHOUDOY PHUDTHASIT | 22/04/2006 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 409A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 42  | BOUNKONG SAIYASITH     | 14/08/2014 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 409A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 43  | PHONYOTHA SAYFON       | 04/03/2006 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 212A5              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 44  | KEOLOUNAHAK SAYSAMON   | 21/05/1987 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 409A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 45  | SATITXAY SENG APHONE   | 17/01/2015 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 410A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 46  | ESAVANH SENGMINO       | 06/03/2014 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 410A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 47  | XAYYASENG SISOMPHONE   | 25/08/1989 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 410A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 48  | SITPASONG SITTHISACK   | 05/09/2014 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 410A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 49  | KEOPASERD SIVONGXAI    | 11/07/2003 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 411A3              | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |

| STT | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Quốc tịch | Trường/Trung tâm đào tạo       | Phòng/<br>KTX<br>lưu trú | Ngày lưu trú                         |
|-----|-----------------------|------------|-----------|-----------|--------------------------------|--------------------------|--------------------------------------|
| 50  | ACHA SOMCHAN          | 03/10/1993 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 411A3                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 51  | KEOPASIRTH<br>SOMLITH | 08/08/1987 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 411A3                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 52  | SOUTHIDETH SOMLY      | 23/09/1981 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 212A5                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 53  | LAOSER SOMMAI         | 06/09/2007 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 411A3                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 54  | AMPHAISONE<br>SOMPHEH | 28/11/1995 | Nam       | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 411A3                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |
| 55  | SAIYASITH<br>SONEMANY | 12/11/2005 | Nữ        | Lào       | TTGDNN – DGTX1, tỉnh Điện Biên | 209A5                    | Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026 |

Danh sách gồm: **55** lưu học sinh./.